

NHỚ VỀ NHỮNG BÀI GIẢI ĐÁP LỊCH SỬ ĐẢNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TẠI LỚP LÝ LUẬN KHÓA I TRƯỜNG ĐẢNG CAO CẤP NGUYỄN ÁI QUỐC

GS, NGND NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng

Đồng chí Lê Duẩn là một nhà yêu nước lớn, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; là một nhà lý luận, nhà tư tưởng, một người lãnh đạo kiệt xuất đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Lịch sử ghi đậm những công lao to lớn của đồng chí trong nhiều thời kỳ: thời kỳ đất nước bị chìm đắm dưới ách thuộc địa, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thời kỳ đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chiến lược cách mạng khác nhau, đặc biệt trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước chuyển lên cách mạng XHCN.

Ở đây tôi chỉ muốn được nói lên vài cảm nghĩ riêng về đồng chí Lê Duẩn - Anh Ba như một nhà cách mạng mácxít lêninnit nổi bật ở tư duy sáng tạo, điều mà một số nhà nghiên cứu đã có những phân tích sâu sắc.



Hội trường Trường Nguyễn Ái Quốc tại làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, năm 1949

Còn nhớ cuối năm 1952, Anh Ba trên đường từ Nam Bộ ra Việt Bắc có ghé lại mấy ngày ở cơ quan Liên khu ủy IV, lúc đó sơ tán tại vùng chợ Dừng, Thanh Chương, Nghệ An. Trong mấy ngày đó cứ tối tối (để tránh máy bay địch ban ngày), Anh Ba lại đến nói chuyện với cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiên cứu các ban thuộc Liên khu ủy xoay quanh chủ đề dân tộc - dân chủ - giai cấp. Câu chuyện thật phong phú về nội dung lý luận và chính trị thực tiễn, về lịch sử dân tộc và hiện tình đất nước, về cách mạng và kháng chiến, về thế giới và Việt Nam, về tình hình Nam Bộ, trong đó có kinh nghiệm giải quyết vấn đề ruộng đất. Anh Ba nói: Ta phải làm theo cách của ta, phù hợp điều kiện Việt Nam, một mặt đem lại quyền lợi cho nông dân, mặt khác giữ được mặt trận đoàn kết dân tộc để kháng chiến thắng lợi - lúc này, đó là mục

tiêu cao nhất. Mọi người lắng nghe một cách chăm chú, say sưa, thấy ra nhiều điều mới mẻ, đây sức thuyết phục, càng nghe càng bị cuốn hút, mặc dù tiếng Anh Ba khó nghe ngay cả với người Khu IV khi nghe lần đầu. Một ấn tượng mạnh đến với tôi ngay từ buổi đầu nghe Anh Ba - đây quả là một tư duy chính trị lớn, một tư duy lý luận sáng tạo.

Năm 1957, tôi được Đảng cho đi học lớp lý luận dài hạn khóa I tại Trường Đảng Cao cấp Nguyễn Ái Quốc. Cùng với lời khai mạc quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những bài giải

đáp của đồng chí Lê Duẩn về Lịch sử Đảng cho đến nay còn in sâu trong tâm trí tôi. *Giáo trình Lịch sử Đảng* lúc đó mới có 6 chương, đồng chí Lê Duẩn đã dành ra 6 - 7 buổi để giải đáp 4 chương đầu: “Hoàn cảnh ra đời Đảng Cộng sản Đông Dương”; “Phong trào cách mạng 1930 - 1931”; “Thời kỳ thoái trào 1932 - 1935”; “Thời kỳ cao trào 1936 - 1939”. Đó là những thời kỳ Lịch sử Đảng mà nói chung cả lớp học lúc đó, gồm toàn cán bộ trung cao cấp, còn được biết

rất ít. Vì vậy, khi được nghe Anh Ba một đồng chí lãnh đạo ở cấp cao nhất của Đảng từng hoạt động ở cả ba miền Trung, Nam, Bắc, không chỉ là chứng nhân lịch sử mà còn là một trong những tác nhân chủ yếu làm nên các sự kiện, đứng ra giải đáp một cách cặn kẽ, vừa là lịch sử vừa có tính lý luận, những giải đáp ấy quả có sức thuyết phục lớn, sức thuyết phục của chính chân lý lịch

Tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cán kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông.

sử. Qua giải đáp của đồng chí Lê Duẩn, cả lớp rất thoải mái, hào hứng, phấn chấn, thấy rõ đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đảng ta vĩ đại thật”, lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng là “cả một pho lịch sử bằng vàng”.

Trong bài giải đáp, tôi nhớ sâu sắc những chỗ Anh Ba phân tích về xã hội Việt Nam và chính sách của thực dân Pháp sau Chiến tranh thế giới I; về lập trường chính trị và tương quan giữa các giai cấp lúc đó; về vị trí khách quan ưu thắng của giai cấp vô sản Việt Nam đưa đến sự ra đời và độc quyền lãnh đạo cách mạng của

Đảng như một tất yếu tự nhiên khi mà các giai cấp phong kiến, tư sản, tiểu tư sản hoặc đã lỗi thời về mặt lịch sử, hoặc yếu ớt, không đóng được vai trò lãnh đạo cách mạng, hoặc đã tỏ ra hoàn toàn bất lực nền phong trào vừa bùng lên đã tắt ngấm vĩnh viễn.

Cũng rất sâu sắc là những phân tích của Anh Ba về *Luận cương chính trị* tháng 10-1930 của Đảng và phong trào cách mạng 1930 - 1931 với các mặt ưu điểm và khuyết điểm, một sự phân tích trên quan điểm lịch sử - cụ thể, khách quan và toàn diện, vừa làm rõ mặt đúng cơ bản về chiến lược, vừa đánh giá đúng mặt còn non yếu về sách lược. Xem lại những phân tích đó của đồng chí Lê Duẩn, dù cách đây đã gần 60 năm, có thể giúp người học hiểu đúng mức - mà không quá nhấn chỗ khác nhau giữa *Chánh cương vắn tắt của Đảng* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* với *Luận cương chính trị của Đảng* năm 1930. Nghiên cứu kỹ và đối chiếu các văn kiện đó với nhau, chúng ta vừa thấy rõ sự thống nhất hoàn toàn về mục tiêu cách mạng và đường lối chiến lược giữa *Luận cương* với *Chính cương*; vừa thấy rõ sự sáng suốt và tinh tế vô cùng về *Sách lược* ngay từ đầu của Nguyễn Ái Quốc. Ở đây có một văn kiện rất có ý nghĩa, đó là *Chi thị của Thường vụ Trung ương* về vấn đề thành lập "Hội Phản đế đồng minh" ngày 18-11-1930 (nghĩa là không bao lâu sau *Án nghị quyết* của Trung ương tháng 10-1930 thủ tiêu *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, *Sách lược vắn tắt của Đảng* và *Điều lệ vắn tắt của Đảng* được thông qua tại Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng tháng 2-1930). Chi thị khẳng định: "Giai cấp công nhân không đồng minh được với giai cấp nông dân là lực lượng tất yếu của cách mạng thì không đánh đổ được đế quốc Pháp và tội phong kiến phản cách mạng trong nước..."¹.

Công nông "là hai động lực chính căn bản cho sự bố trí hàng ngũ cách mạng"². Đồng thời Chi thị nhấn mạnh: "... còn mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tội phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt đế công nông trong bức thành dân tộc phản đế bao la)"³. Chi thị nêu rõ sự cần thiết phải "tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông"⁴.

Như vậy, tư tưởng cơ bản của *Chi thị thành lập Mặt trận phản đế Đồng minh* ngày 18-11-1930 là gần gũi và trùng hợp với *Chính cương vắn tắt của Đảng*, *Sách lược vắn tắt của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, điều đó càng chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đúng. Về phong trào cách mạng 1930 - 1931, Anh Ba nêu lên có khuyết điểm "tả" khuynh, ấu trĩ trong phạm vi cục bộ, đồng thời khẳng định mạnh mẽ mặt cơ bản: "Đó là bước thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình phát triển về sau của cách mạng. Trực tiếp mà nói, không có những trận chiến đấu giai cấp rung trời chuyển đất những năm 1930 - 1931, trong đó công nông đã vùng ra nghị lực cách mạng phi thường của mình, thì không thể có cao trào những năm 1936 - 1939"⁵.

Đặc biệt hứng thú là những giải đáp của Anh Ba về phong trào 1936 - 1939, thời kỳ mà với cương vị Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, Anh đã cùng tập thể Xứ ủy lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ ở miền Trung với nhiều sáng tạo trong chủ trương và phương pháp, góp phần làm phong phú kinh nghiệm chung của phong trào cả nước... Một thời kỳ đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp kết hợp chặt chẽ với hoạt động bí mật, bất hợp pháp như hồi này thực sự là một sáng tạo cách mạng độc đáo, hiếm có ở một xứ thuộc địa. Đồng chí Lê Duẩn đánh giá: "Chính Lênin đã từng nói nếu không có các quyền tự do dân chủ do Cách mạng tháng Hai (năm 1917) đưa lại thì cũng khó mà có được phong trào đấu tranh sâu rộng của quần chúng đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười. Trên một ý nghĩa tương tự như vậy, ta cũng có thể nói về tác dụng của phong trào dân chủ hồi 1936 - 1939 đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đó là một thời kỳ chuẩn bị điều kiện để đưa quần chúng vào những trận chiến đấu quyết liệt mới trong thời kỳ 1940 - 1945"⁶.

Năm 1939, là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã sát cánh cùng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chuẩn bị và chủ trì HNTU ngày 6, 7, 8 tháng 11-1939, một hội nghị có ý nghĩa lịch sử đánh dấu sự chuyển hướng trong chỉ đạo chiến lược sáng suốt và kịp thời của Đảng chuẩn bị đưa cách mạng lên cao trào trong Chiến tranh thế giới II. Giải đáp về bước ngoặt quan trọng này, đồng chí Lê Duẩn đã đem lại cho lớp học càng nhiều hứng thú. Đồng chí nói Nghị quyết HNTU tháng 11-1939 không phải bỗng dưng trong óc nghĩ ra mà là kết quả tổng kết phong trào cách mạng từ khi có Đảng đến năm 1939, kết quả phân tích cụ thể tình hình đất nước và thế giới khi Chiến tranh thế giới II đã bắt đầu và Mặt trận

binh dân ở Pháp không còn tồn tại. Nghị quyết HNTU 11-1939 có được còn nhờ biết vận dụng sáng tạo kinh nghiệm cách mạng các nước và đường lối của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản mặc dù đường lối của Quốc tế Cộng sản lúc đó chỉ nói về chống phátxít, chống chiến tranh và về phong trào dân chủ chung. Đồng chí chỉ rõ: Đảng sáng tạo ở chỗ, trong khi kiên trì chiến lược cách mạng phản đế, phản phong "nhưng vì tình hình lúc bấy giờ, chúng ta cần đặt lại vấn đề dân tộc một cách đầy đủ hơn. Công nông phải nêu cao hơn nữa ngọn cờ dân tộc, phải đặt quyền lợi dân tộc thành quyền lợi tối cao. Cái mới ở đây là công nông phải đưa ngọn cờ dân tộc lên để tập hợp hơn nữa các tầng lớp, giai cấp, để trung lập hóa hơn nữa những bộ phận có thể trung lập được, để lôi kéo những tầng lớp mà ta có thể lôi kéo được trong các tầng lớp trên, để mà chĩa mũi nhọn vào bọn đế quốc và tay sai. Vì vậy, lúc đó Trung ương nhận định khẩu hiệu ruộng đất chỉ thi hành một phần nào thôi, nói tạm gác khẩu hiệu cải cách ruộng đất lại nhưng không phải gác lại hoàn toàn mà cần bản là thi hành một phần, có nghĩa là chỉ đánh đổ đế quốc và tay sai tức bọn phong kiến địa chủ Việt gian"⁷.

Đọc lại Nghị quyết HNTU tháng 11-1939 và những bài giải đáp của đồng chí Lê Duẩn năm 1957 tại Trường Đảng Cao cấp Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bản thân tôi có mấy suy nghĩ: Một là, Đảng cho đến thời kỳ 1936 - 1939 quả đã vượt xa thời ấu trĩ ban đầu, đã thể hiện chín muồi sự già dặn chính trị và năng lực sáng tạo; Hai là, giữa NQTU tháng 11-1939 với HNTU tháng 5-1941 là cùng một quỹ đạo tư duy chính trị nhất quán; Ba là, điều đó cũng có nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh là cả một dòng chảy liên tục từ khi có Đảng chứ không đứt đoạn. Tuyt

nhiên không phải sau Hội nghị hợp nhất tháng 2-1930, phải đến NQTƯ tháng 5-1941 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, Đảng mới trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh. Tính chân lý vĩ đại và do đó sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh chính ở chỗ nó phản ánh đúng quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam - đúng đến mức cả khi Người không có mặt trong nước để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, những quy luật khách quan ấy vẫn tác động thông qua hoạt động của đảng bộ các cấp dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương. Nghị quyết HNTƯ tháng 11-1939 là tư tưởng Hồ Chí Minh không có Hồ Chí Minh.

Đọc lại NQTƯ tháng 11-1939 rồi đối chiếu với NQTƯ tháng 5-1941 có thể thấy rất rõ điều đó. Tôi xin trích một vài đoạn trong NQTƯ tháng 11-1939 làm ví dụ: “Cuộc cách mệnh giải phóng dân tộc là một hình thức cao nhất của phong trào tranh đấu, của Mặt trận phản đế Đông Dương chống đế quốc Pháp và bè lũ tay sai của nó”⁸. “*Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết*” (TG. nhấn mạnh). “Công nông là hai cái lực lượng chính của cách mệnh, sự đồng minh chặt chẽ của công nông là vấn đề sống chết của cách mệnh, không có sự đồng minh ấy thì cách mệnh không thể thắng lợi được. Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với

Lần đầu tiên được học Lịch sử Đảng một cách đầy đủ và có hệ thống, lại được nghe một đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng rất giàu kinh nghiệm thực tiễn và có tư duy sáng tạo lớn trực tiếp giảng giải, cả lớp học chúng tôi ai nấy đều cảm thấy rất đỗi tự hào về Đảng, về bản lĩnh cách mạng sáng tạo của Đảng, về sự vĩ đại của Đảng.

tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bôn xư, trung tiểu địa chủ còn có cảm tức đế quốc, vì sự căm tức ấy có thể làm cho họ có ít nhiều tinh thần chống đế quốc”¹⁰. “Đứng trước tình thế ấy, Đảng phải cương quyết đứng ra lãnh đạo phong trào tranh đấu, khuếch trương phong trào thật mạnh mẽ và to rộng thêm lên. Phải biết xoay tất cả phong trào tranh đấu lẻ tẻ vào cuộc tranh đấu chung, phản đối đế quốc chiến tranh, chống đế quốc Pháp và bè lũ (tay sai)”¹¹, dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc. Trong sự sinh hoạt hằng ngày của các giai cấp bôn xư, tất nhiên không tránh khỏi sự xung đột quyền lợi. Những cuộc tranh đấu của công nhân với tư bản bôn xư, nông dân với phú nông, địa chủ tất nhiên phải có, song đứng trên lập trường cách mệnh giải

phóng dân tộc, sự điều hoà những cuộc tranh đấu của những giai cấp người bôn xư đưa nó vào phong trào đấu tranh chung của dân tộc là nhiệm vụ cốt tử của người lãnh đạo. Song không ngó ngang đếm xia đến quyền lợi hằng ngày của quần chúng lao động, không tìm cách bênh vực làm cho họ đủ no, thì năng lực cách mệnh của quần chúng sẽ giảm đi. Nhưng nếu căng thẳng các cuộc tranh đấu ấy, thì sự liên hiệp các giai cấp bôn xư sẽ không thành, khẩu hiệu “*Quyền lợi dân tộc cao hơn hết*” sẽ không thực hiện được”¹². Đường hướng chính trị và sự chỉ đạo chiến lược, sách lược như vậy là cực kỳ sáng suốt dựa trên cơ sở phân tích đúng đắn mối quan hệ giai cấp - dân tộc, dân tộc - giai

cấp lúc đó. Rõ ràng có một sợi dây liên tục dẫn thẳng từ Nghị quyết HNTƯ tháng 11-1939 đến Nghị quyết HNTƯ tháng 5-1941, sợi dây đó chính là *tư tưởng Hồ Chí Minh* - tư tưởng của Đảng - dẫu rằng vào năm 1939 Hồ Chí Minh vẫn còn hoạt động ở hải ngoại.

Giải đáp về Nghị quyết HNTƯ tháng 11-1939, Anh Ba còn nêu lên một điểm sáng tạo nữa là về vấn đề chính quyền. Ở đây, Nghị quyết HNTƯ tháng 11-1939 đã không nói đến "lập chính phủ công nông binh" như năm 1930-1931 mà nói đến việc lập chính quyền cộng hoà dân chủ "là hình thức chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng trong xứ và trong phong trào giải phóng dân tộc"¹³. Đặc biệt, Anh Ba còn phân tích tính sáng tạo của Nghị quyết HNTƯ tháng 11-1939 trên vấn đề "lực lượng chính của cách mạng là công nông"¹⁴. Anh Ba chỉ rõ: Đối với Việt Nam, nếu nói nông dân là quân chủ lực, từ đó lấy nông thôn bao vây thành thị cuối cùng giải phóng thành thị là không phù hợp thực tế. Còn NQTƯ tháng 11-1940 lại nói lực lượng chính là vô sản, hậu bị quân trực tiếp là nông dân như cách đặt vấn đề của một số đảng cũng không đúng với điều kiện nước ta. So với NQTƯ tháng 11-1939 - Anh Ba Duẩn nói - NQTƯ tháng 11-1940 về điểm đó có bước thụt lùi. Vì vậy, Anh Ba nói tiếp: Nếu lúc đó chúng ta không thấy được cả công nhân và nông dân đều là lực lượng chính của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp vô sản thì là sai; không thấy được khả năng khi đủ điều kiện thì khởi nghĩa cả ở nông thôn và thành thị với lực lượng chính trị là chủ yếu, có lực lượng vũ trang kết hợp, mà chỉ lấy nông thôn bao vây thành thị, còn thành thị thì "trường kỳ mai phục" chờ chiến tranh du kích nông thôn tiến lên đã mà không kịp thời khởi nghĩa giành chính quyền thì cũng là sai. Anh

Ba kết luận: Đó là sáng tạo của cách mạng Việt Nam. NQTƯ tháng 11-1939 có sáng tạo. Phong trào cách mạng 1940 - 1945 là một quá trình rất sáng tạo. Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là sáng tạo rất lớn. Ở Việt Nam, chúng ta có khả năng lập căn cứ địa nông thôn, đồng thời cũng có khả năng giành chính quyền ở thành thị. Chỉ nói một chiều là không sát với thực tế Việt Nam. Đảng đã lãnh đạo cách mạng một cách sáng tạo chứ không giáo điều. Cho nên, đứng về quá trình cách mạng những năm 1930-1931, 1936-1939, 1940-1945, căn bản đã có đường lối đúng, Đảng đã có nhiều sáng tạo trong cách mạng Việt Nam. Do đó, mà cách mạng mới thành công. Thực tế lịch sử đã minh chứng lúc nào có phạm giáo điều thì cách mạng có giảm sút, khi nào sáng tạo thì phong trào cách mạng lên, cách mạng thành công.

Trong khi phân tích những vấn đề của Đảng, đồng chí Lê Duẩn rất chú ý liên hệ với những kinh nghiệm cách mạng các nước, những kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Có thể nói rằng, ngay từ năm 1957 khi mà cách mạng hai miền Nam, Bắc và chung cả nước đang ở bước tìm tòi, khai phá con đường tiếp tục tiến lên, những kết luận nói trên của đồng chí Lê Duẩn không chỉ có giá trị tổng kết sâu sắc kinh nghiệm lịch sử rất quan trọng mà còn có giá trị chỉ đạo lớn đối với thực tiễn cách mạng miền Nam và cả nước lúc đó, đồng thời còn soi sáng cho cả bước đường tiến lên về sau của cách mạng Việt Nam cho đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Lần đầu tiên được học Lịch sử Đảng một cách đầy đủ và có hệ thống, lại được nghe một đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng rất giàu kinh nghiệm thực tiễn và có tư duy sáng tạo lớn trực tiếp giảng giải, cả lớp học chúng tôi ai nấy

đều cảm thấy rất đỗi tự hào về Đảng, về bản lĩnh cách mạng sáng tạo của Đảng, về sự vĩ đại của Đảng. Phải nói thực rằng, hồi đó, khi mà uy tín các Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc còn mang tính tuyệt đối thì, trước khi được học cận kề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều người cảm thấy hình như Đảng không có gì cả, không có lý luận gì cả, chỉ toàn sao chép. Sau khi được học, suy nghĩ khác hẳn, mọi người được giải toả khỏi tâm lý tự ti. Một cảm nhận nữa đối với tất cả học viên chúng tôi là cùng với tầm cao trí tuệ và bản lĩnh của Đảng khi được tự mình lĩnh hội, mọi người đều tự thấy bản thân như lớn lên rõ rệt về chính trị, về trình độ nhận thức, về danh hiệu đảng viên. Anh là ai? Anh thuộc về Đảng nhưng Đảng là gì? Vì sao có Đảng? Đảng từ đâu đến? Và hiện đang ở đâu? Đảng gánh vác sứ mệnh gì và đã thực hiện sứ mệnh ấy như thế nào qua các giai đoạn lịch sử? v.v. Tất cả điều đó, qua học Lịch sử Đảng, mỗi người được sáng ra, nhờ đó cũng tự ý thức được về mình và được nâng lên về tính đảng, về giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, về trí tuệ cách mạng. Rõ ràng, làm cách mạng nếu chỉ có nhiệt tình không thôi là chưa đủ, còn phải có tri thức cách mạng. Tri thức cách mạng bao gồm nhiều mặt và phải được tích lũy từ nhiều nguồn. Từ vốn học vấn và văn hóa chung đến những trải nghiệm trong cuộc sống; từ thực tiễn xã hội đến thế giới quan Mác - Lênin, v.v. Ngoài ra, có một nguồn mà hễ là đảng viên cộng sản tuyệt đối không thể thiếu, đó là tri thức về Đảng, về Lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng - lịch sử cách mạng Việt Nam và cả lịch sử cách mạng thế giới.

Không có lịch sử thì không có lý luận, thậm chí không thể tự định nghĩa được bản thân mình. Do đó, hễ là đảng viên thì nhất thiết phải học Lịch sử Đảng, phải cố gắng tối đa “chiếm

hữu” và biến thành của mình, thành “tài sản”, thành hành trang chiến đấu, suốt đời mang theo mình những bản lĩnh, sự dày dặn kinh nghiệm, những giá trị trí tuệ và phẩm chất cao quý của Đảng - những cái làm nên Đảng với tính cách là trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc, của thời đại. Sự hiểu biết về Lịch sử Đảng, về lịch sử cách mạng càng phong phú và sâu sắc bao nhiêu thì tiềm năng tư tưởng, trí tuệ cách mạng và sức chiến đấu của người đảng viên càng dồi dào và vững chắc bấy nhiêu; ngược lại, mỗi đảng viên càng mạnh, thì Đảng càng mạnh giống như từng tế bào đối với cả cơ thể. Đó là cảm nghĩ sâu sắc đối với tôi ngay hồi đang học lớp lý luận dài hạn đầu tiên năm 1957 qua nghe đồng chí Lê Duẩn giải đáp những vấn đề về Lịch sử Đảng ta.

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb CTQG, H, 2011, T.2, tr.227, 227, 227, 228

5, 6. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb ST, H, 1970, tr.38-39, 40

7, 14. Xem bài giải đáp môn học *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* của đồng chí Lê Duẩn, năm 1957, lưu tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

8, 9, 10, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb CTQG, H, 2011, T.6, tr. 551, 539, 540, 552, 539

11. Đề cho rõ nghĩa, tác giả thêm từ: tay sai.